

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Mai Thị Phương T**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu Đô Thị VM, tổ 11 phường Q, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 197 đường TP, tổ 17 phường Q, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu Đô Thị VM, tổ 11 phường Q, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 22 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Phương T và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Như Y, sinh ngày 30/7/2020 cho chị Mai Thị Phương T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 3/2023.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Mai Thị Phương T và anh Nguyễn Thanh T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Mai Thị Phương T và anh Nguyễn Thanh T xác nhận không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị Phương T tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000669 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Mai Thị Phương T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Q, TP Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc Hà